

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS - ST

Ngày: 17 - 9 - 2021

V/v “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xem

Ông Thạch Khuôl

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2021/TLST - DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm M, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Lâm M trình bày: Vào ngày 23/3/2019 ông có cho ông Lê Hoàng T mượn (vay không có lãi) số tiền 70.000.000 đồng để ông T trả nợ

ngân hàng, khi cho mượn có làm biên nhận, thời hạn trả là 05 ngày. Do đến thời hạn trả nợ ông T không trả nên ông nhiều lần gặp ông T để yêu cầu ông T trả cho ông số tiền trên, đến tháng 10/2019 thì ông T trả được 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông yêu cầu Tòa án buộc ông T trả cho ông số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng và lãi chậm trả theo quy định pháp luật từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30 tháng 8 năm 2021.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/9/2021, bị đơn ông Lê Hoàng T thừa nhận hiện nay ông còn thiếu ông Lâm M số tiền 60.000.000 đồng, ông đồng ý trả số tiền trên cho ông Lâm M và xin ông Lâm M không tính lãi. Trường hợp ông Lâm M vẫn yêu cầu ông trả lãi thì ông cũng đồng ý trả lãi theo quy định pháp luật.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian Tòa án ra quyết định xét xử đến ngày mở phiên tòa, bị đơn trở về địa phương, Tòa án tiến hành thông báo cho bị đơn biết thời gian và địa điểm mở phiên tòa thì bị đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

Vị Kiểm sát viên cho rằng, qua các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy: Việc ông Lâm M có cho ông Lê Hoàng T vay số tiền 70.000.000 đồng, ông T trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại ông M 60.000.000 đồng là có thật. Bởi vì, việc này được ông T thừa nhận. Tại phiên tòa hôm nay, ông M thay đổi yêu cầu về tính lãi, ông yêu cầu ông T trả lãi cho ông tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30/8/2021 theo mức lãi suất theo quy định pháp luật. Xét thấy, yêu cầu này của ông M là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc ông T trả cho ông M số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30/8/2021 theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về phần án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm M, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Lê Hoàng T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T. Tuy nhiên, qua xác minh chính quyền địa phương thì Toàn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp A, xã H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhưng Toàn đã bỏ địa phương đi từ năm 2020 đến nay, không ai biết địa chỉ ở đâu. Do ông T vắng mặt tại nơi cư trú; không rõ địa chỉ nơi cư trú mới của ông T nên Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tổng đạt có xác nhận của chính quyền địa phương và thực hiện thủ tục niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Biên nhận ngày 23/3/2019, ông M khởi kiện ông T đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông T theo biên nhận cho mượn tiền, nhưng do Toàn thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho ông M biết nơi cư trú mới thì được coi như ông T cố tình giấu địa chỉ. Tuy nhiên, trong thời gian Tòa án ra quyết định xét xử đến ngày mở phiên tòa, ông T trở về địa phương, Tòa án tiến hành thông báo cho ông T biết thời gian và địa điểm mở phiên tòa thì ông T có ý kiến xin Tòa án xét xử vắng mặt ông. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[4] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm M, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Lâm M cho rằng ông có cho ông Lê Hoàng T mượn (vay không lãi) số tiền 70.000.000 đồng và ông T trả được 10.000.000 đồng còn nợ ông số tiền 60.000.000 đồng là có thật. Bởi vì tại biên bản lấy lời khai ngày 14/9/2021 ông T thừa nhận còn nợ ông M số tiền 60.000.000 đồng. Hơn nữa, tại buổi làm việc ngày 12/4/2019 với lãnh đạo Công an xã Hòa Tân, huyện

Cầu Kè thì ông T thừa nhận có thiếu ông M số tiền 70.000.000 đồng (Bút lục 22); ngoài ra ông M cũng xuất trình được biên nhận ngày 23/3/2019 với nội dung là ông T có mượn của ông M số tiền 70.000.000 đồng (Bút lục 06). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc ông T trả cho ông M số tiền 71.000.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả là 11.000.000 đồng (tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30/8/2021, theo mức lãi suất 10%/năm).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Hoàng T phải chịu 3.550.000 đồng.

Ông Lâm M không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Lâm M 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai số 0004975 ngày 03/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

[5] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên: Như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm M.

Buộc ông Lê Hoàng T trả cho ông Lâm M số tiền 71.000.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả là 11.000.000 đồng (tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 30/8/2021, theo mức lãi suất 10%/năm)..

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Hoàng T phải chịu 3.550.000 đồng.

Ông Lâm M không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Lâm M 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai số 0004975 ngày 03/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hùng